



CÁC PHƯƠNG THỨC CẤU TẠO TỪ TRONG TIẾNG ANH

I. Cấu tạo từ loại đơn lẻ: danh từ, tính từ, trạng từ

1. Các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh - Danh từ

“Động từ + ar, /er/, or” để chỉ người hoặc nghề nghiệp.

Ví dụ

- Beggar: kẻ ăn mày.
- Liar: kẻ nói dối.
- Teacher: giáo viên.
- Driver: tài xế.
- Visitor: người viếng thăm.
- Actor: nam diễn viên,...

“V + ing /ion/ ment” tạo thành danh từ. “V-ing” là danh động từ và được xem là danh từ.

Ex: action, invention, conclusion, development, investment,

“N/ adj + dom/” tạo thành một danh từ khác.

Ex : freedom, wisdom, kingdom - triều đại,....

“N/ adj + hood”.

Ex: childhood, brotherhood, neighbourhood,...

“N/ adj + ism”: chủ nghĩa gì

Ex: “patriotism” - chủ nghĩa yêu nước, “colonialism” - chủ nghĩa đế quốc,....

“Adj + ness /ty/ ity”.

Ex: Happiness, laziness, illness, loyalty, possibility,....

“V + ant”.

Ex: assistant, accountant,...

Chuyển đổi tính từ sang danh từ.

Ex : angry -> anger, brave -> bravery, famous -> fame,...

Động từ có thể sửa lại thành danh từ.

Ex : choose -> choice, prove -> proof, sing -> song,...

Chức năng của danh từ: Danh từ đóng vai trò làm chủ ngữ hoặc tân ngữ, có thể làm bổ ngữ của động từ “to be” hay làm tân ngữ của giới từ trong ngữ pháp tiếng Anh thông dụng nhất.

2. Các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh - Tính từ

“V + able/ ible”. Ex: eatable, noticeable, accessible, ...

“N + able/ ible”. Ex: sensible, honourable,...

“N + al”. Ex : center -> central, nation -> national, industry -> industrial,...

“N + ish”. Ex : childish, foolish,...

“N + y”. Ex : rainy, snowy, starry,...

“N + like”. Ex: childlike, warlike,...



“N + ly”. Ex: daily, manly,...

“N + ful/ less”. Ex: harmful, careless,...

Chuyển động từ thành tính từ. Ex: obey -> obedient, ...

“Ving/ Ved”. Ex: interesting, interested, ...

“N + hậu tố ous”, nếu tận cùng là “y” chuyển thành “i” và thêm “s”. Ex: dangerous, advantageous,...

Đuôi “sion” chuyển thành đuôi “sive”. Ex: comprehensive,...

“N + ern”. Ex : northern,...

“N + en”. Ex : woolen, golden,...

Chuyển danh từ thành tính từ. Ex: confidence -> confident, difference -> different,...

Đuôi “ance -> antial”. Ex: circumstance -> circumstantial.

“N + ic”. Ex: economic, energetic,...

“N + some”. Ex: troublesome, quarrelsome,...

“N + esque”. Ex : picturesque.

“ion -> + ate”. Ex : passionate.

Chức năng của tính từ: Tính từ trong tiếng Anh đứng trước dùng để bổ nghĩa cho danh từ, tính từ đứng sau “to be” hoặc “linking verbs”, tính từ có thể đi theo cụm, tính từ có thể đứng sau đại từ bất định, dùng để chỉ tuổi, độ cao.

3. Các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh - Trạng từ

Để tạo nên trạng từ ta công thêm đuôi “ly” vào sau tính từ.

Ex : beautifully, quickly,

Nhưng có một số trường hợp “y” chuyển thành “i” và thêm “ly”.

Ex : lucky -> luckily, happy -> happily,...

Trạng từ với tính từ viết giống nhau.

Ex: fast, late, early, hard.

Lưu ý: “hard”, “harly”, “late”, “lately” đều là trạng từ nhưng nghĩa khác nhau.

II. Cấu tạo từ ghép: danh từ ghép, tính từ ghép

1. Các phương thức cấu tạo từ trong Tiếng Anh - Danh từ ghép

- Các phương thức thông thường nhất là sự ghép tự do hai danh từ với nhau để tạo thành danh từ mới. Cách ghép tự do này có thể áp dụng đối với nhiều trường hợp và danh từ ghép có thể là hai từ hoặc một từ, đôi khi mang một nghĩa mới.

Phần lớn danh từ ghép được tạo thành bởi:

- Danh từ + danh từ:

- A tennis club: câu lạc bộ quần vợt
- A telephone bill: hóa đơn điện thoại
- A train journey: chuyến đi bằng tàu hỏa

- Danh động từ + danh từ



- A swimming pool: hồ bơi
 - A sleeping bag: túi ngủ
 - Washing powder: bột giặt
- Tính từ + danh từ:
- A greenhouse: nhà kính
 - A blackboard: bảng viết
 - Quicksilver: thủy ngân
 - A black sheep: kẻ hư hỏng
- Một số ít danh từ ghép có thể gồm ba từ hoặc nhiều hơn:
- Merry-go-round (trò chơi ngựa quay)
 - Forget-me-not (hoa lưu li)
 - Mother-in-law (mẹ chồng/ mẹ vợ)
- Danh từ ghép có thể được viết như:
- Hai từ rời: book seller (người bán sách), dog trainer (người huấn luyện chó)
 - Hai từ có gạch nối ở giữa: waste-bin (giỏ rác), living-room (phòng khách)
 - Một từ duy nhất: watchmaker (thợ chế tạo đồng hồ), schoolchildren (học sinh), chairman (chủ tọa).
- Trong cấu tạo “danh từ + danh từ”, danh từ đi trước thường có dạng số ít nhưng cũng có trường hợp ở dạng số nhiều:
- A vegetable garden (vườn rau)
 - An eye test (kiểm tra mắt)
 - A sports shop (cửa hàng bán đồ thể thao)
 - A goods train (tàu chở hàng)

II. Các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh - Tính từ ghép

Tính từ ghép thường gồm hai hoặc nhiều từ kết hợp với nhau và được dùng như một từ duy nhất. Tính từ ghép có thể được viết thành:

- Một từ duy nhất:
- Life + long -> lifelong (cả đời)
 - Home + sick -> homesick (nhớ nhà)
- Hai từ có dấu gạch nối ở giữa :
- After + school -> after-school (sau giờ học)
 - Back + up -> back-up/ backup (giúp đỡ)
- Nhiều từ có dấu gạch nối ở giữa
- A two-hour-long test (bài kiểm tra kéo dài hai giờ)
 - A ten-year-old-boy (cậu bé lên mười)

Tính từ ghép có thể được tạo thành bởi:

- Danh từ + tính từ:



- Duty-free (miễn thuế) noteworthy (đáng chú ý)
 - Nationwide (khắp nước) blood-thirsty (khát máu)
- Danh từ + phân từ:
- Handmade (làm bằng tay) time-consuming (tốn thời gian)
 - Breath-taking (đáng kinh ngạc) heart-broken (đau khổ)
- Trạng từ + phân từ:
- ill-equipped (trang bị kém) outspoken (thẳng thắn)
 - well-behaved (lễ phép) high-sounding (huyền hoang)
- Tính từ + phân từ:
- Good-looking (xinh xắn) easy-going (thoải mái)
 - Beautiful-sounding (nghe hay) middle-ranking (bậc trung)
- Tính từ+ danh từ kết hợp với tận cùng –ed:
- old-fashioned (lỗi thời) absent-minded (đãng trí)
 - fair-skinned (da trắng) artistic-minded (có óc thẩm mỹ)

III. Các phương thức cấu tạo từ trong Tiếng Anh thay đổi phụ tố

Bằng cách thêm phụ tố (affixation) bao gồm tiền tố (prefixes) vào đầu một từ gốc hoặc hậu tố (suffixes) vào cuối từ gốc ta có cách cấu tạo một hình thái từ mới rất phổ biến trong tiếng Anh.

Hậu tố tạo động từ:

- ise/ -ize: modernize, popularize, industrialize...
- ify: beautify, purify, simplify

Tiền tố phủ định của tính từ:

Tiền tố phủ định	Ví dụ
im- (đứng trước tính từ bắt đầu m hoặc p)	Immature, impatient
ir- (đứng trước tính từ bắt đầu r)	Irreplaceable, irregular
il- (đứng trước tính từ bắt đầu l)	Illegal, illegible, illiterate
in-	Inconvenient, inedible
dis-	Disloyal, dissimilar
un-	Uncomfortable, unsuccessful

Lưu ý: Đối với các tiền tố in-, im-, ngoài ý nghĩa phủ định chúng còn mang nghĩa ‘bên trong; vào trong’, Ví dụ: internal, income, import..

Các tiền tố un- và dis- còn được dùng để thành lập từ trái nghĩa của động từ: tie/untie, appear/disappear..hoặc đảo ngược hành động hành động của động từ: disbelieve, disconnect, dislike, disqualify, unbend, undo, undress, unfold, unload, unlock, unwrap..

Ngoài ra ra còn có tiền tố phủ định de- và non: decentralize, nonsense...

Hậu tố tính từ:



- y: bushy, dirty, hairy...
- ic: atomic, economic, poetic
- al: cultural, agricultural, environmental
- ical: biological, grammatical
- ful: painful, hopeful, careful
- less: painless, hopeless, careless
- able: loveable, washable, breakable
- ive: productive, active
- ous: poisonous, outrageous

Hậu tố tạo danh từ:

Các hậu tố hình thành danh từ thường gặp.

Hậu tố	Ý nghĩa	Ví dụ
-er -or	- chỉ người thực hiện một hành động - ta còn dùng hậu tố này cho rất nhiều động từ để hình thành danh từ	Writer, painter, worker, actor, operator
- er/- or	Dùng chỉ vật thực hiện một công việc nhất định	Pencil- sharpener, grater Bottle-opener, projector
-ee	Chỉ người nhận hoặc trải qua một hành động nào đó	Employee, payee
-tion -sion -ion	Dùng để hình thành danh từ từ động từ	Complication, admission, donation, alteration
-ment	Chỉ hành động hoặc kết quả	Bombardment, development
-ist -ism	Chỉ người Chỉ hoạt động hoặc hệ tư tưởng (hai hậu tố này dùng cho chính trị, niềm tin và hệ tư tưởng hoặc ý thức hệ của con người)	Buddhist, Marxist Buddhism, communism



-ist	Còn dùng để chỉ người chơi một loại nhạc cụ, chuyên gia một lĩnh vực...	Guitarist, violinist, pianist Economist, biologist
-ness	Dùng để hình thành danh từ từ tính từ	Goodness, readiness, forgetfulness, happiness, sadness, weakness
-hood	Chỉ trạng thái hoặc phẩm chất	Childhood, falsehood
-ship	Chỉ trạng thái, phẩm chất, tình trạng, khả năng hoặc nhóm	Friendship, citizenship, musicianship, membership



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.*

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.